

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 19-5-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Ngươi

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Kim T**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cư trú: Số 93, Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phan Kim T: Ông **Lâm Văn G**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Cư trú: Số 83, Đinh Tiên Hoàng, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc P** - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Bà **Trần Thị B** – Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng trú: ấp T, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Phan Kim T và người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Kim T là ông Lâm Văn G trình bày: Từ năm 2013 bà T có buôn bán thức ăn và vật tư nuôi trồng thủy sản cho ông P để ông P nuôi tôm công nghiệp. Khi mua bán có làm hợp đồng mua bán. Bà T đã cung cấp đủ hàng hóa cho ông P, tính đến ngày 19/10/2013 ông P còn nợ lại bà T số tiền là 61.737.000 đồng và có ký xác nhận công nợ. Theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông P và bà Trần Thị B có trách nhiệm liên đới trả tiền còn nợ cho bà, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P có trách nhiệm trả cho bà T số tiền còn thiếu là 61.737.000 đồng do bà T chỉ thực hiện giao dịch và kết toán công nợ đối với ông P.

Đối với ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị B, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của bà Phan Kim T nhưng ông bà không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông P và bà B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông P và bà B vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà T với ông P và bà B được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Phan Kim T với bị đơn là ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị B là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị B đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2023; 07 giờ 30 phút ngày 19/5/2023 mặc dù bị đơn ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị B đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền nợ còn thiếu là 61.737.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo hợp đồng mua bán và xác nhận công nợ ngày 19/10/2013 thì ông P thừa nhận còn thiếu bà T số tiền mua bán thức ăn, vật tư nuôi tổng thủy sản tổng cộng là 61.737.000 đồng. Như vậy việc ông P và bà T có giao dịch mua bán thức ăn, vật tư nuôi tổng thủy sản và ông P còn nợ bà T số tiền 61.737.000 đồng là thực tế có xảy ra. Việc ký hợp đồng mua bán và kết toán nợ được xác lập giữa bà T và ông P. Nay bà Phan Kim T yêu cầu ông Nguyễn Quốc P có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ 61.737.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông P, bà B đã biết việc bà T khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà bà T cung cấp cho Tòa án nhưng ông P, bà B không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền nợ hui cho bà T hay chưa, nên việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch là 3.086.800 đồng, ông P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T đối với ông Nguyễn Quốc P.

Buộc ông Nguyễn Quốc P phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Kim T số tiền thức ăn và vật tư nuôi trồng thủy sản còn thiếu tổng cộng là 61.737.000 đồng (Sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bà nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Nguyễn Quốc P không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Nguyễn Quốc P phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Quốc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.086.800 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phan Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Phan Kim T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.543.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008788 ngày 10 – 02 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước (Do ông Lâm Văn G nộp thay). Bà Phan Kim T được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Phan Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt